

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT LỘC THÁI



**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG THPT LỘC THÁI
GIAI ĐOẠN 2026 – 2031
VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

Lộc Ninh, tháng 01 năm 2026

SỞ GD&ĐT ĐỒNG NAI
TRƯỜNG THPT LỘC THÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 03/QĐ-THPTLT

Lộc Ninh, ngày 15 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Chiến lược phát triển trường THPT Lộc Thái
giai đoạn 2026-2031 và tầm nhìn 2035

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT LỘC THÁI

- Căn cứ vào Điều lệ trường THCS và THPT của Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020;
- Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 12/6/2006 của UBND tỉnh Bình Phước v/v thành lập Trường THPT Lộc Thái;
- Căn cứ theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của trường THPT Lộc Thái trong giai đoạn 2026-2031 và tầm nhìn đến năm 2035.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành Chiến lược phát triển trường THPT Lộc Thái giai đoạn 2026 -2031 và tầm nhìn 2035;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu:VT.



HIỆU TRƯỞNG

Vi Hữu Tài

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT LỘC THÁI GIAI ĐOẠN 2026 – 2031 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03./QĐ-THPTLT ngày 15 tháng 01 năm 2026 của trường THPT Lộc Thái)

PHẦN I. MỞ ĐẦU

Trường THPT Lộc Thái được thành lập theo Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 12/6/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước.

Sau 14 năm thành lập, nhà trường không ngừng phát triển đi lên cả về quy mô trường lớp, học sinh, đội ngũ và cơ sở vật chất, dần trở thành địa chỉ tin cậy cho nhân dân huyện nhà. Được sự quan tâm của các cấp, các ngành, CMHS, cùng với sự đóng góp của xã hội, đến nay trường đã được xây dựng mới, khang trang tại địa chỉ: Ấp 6, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, với diện tích mặt bằng hơn 30.000m².

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2035 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT Lộc Thái là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Đảng và Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông trong thời kỳ hội nhập quốc tế hiện nay. Nhà trường cùng với các trường THPT khác trong tỉnh xây dựng ngành giáo dục tỉnh Bình Phước phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, tiến tới hội nhập với các nước trong khu vực.

PHẦN II

NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHIẾN LƯỢC.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh:

1.1.1. **Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường:** 67; trong đó BGH: 01, giáo viên: 57, nhân viên: 09.

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có: 11 thạc sĩ, 21 giáo viên giỏi và giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh.



- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

1.1.2. Học sinh.

- Phần lớn đều có tinh thần học tập, chăm ngoan, có xếp loại rèn luyện khá, tốt đạt trên 96%. Hàng năm tỉ lệ đỗ tốt nghiệp trên 98%, tỉ lệ đỗ đại học, cao đẳng trên 80%.

- Năng động tích cực trong các phong trào, các hoạt động xã hội.

- Cha mẹ học sinh luôn quan tâm với việc học tập và rèn luyện của học sinh, tạo điều kiện cho trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Xây dựng được truyền thống “Rèn đức – luyện tài – lập thân – lập nghiệp”.

1.1.3. Cơ sở vật chất - tài chính.

- Phòng học: 36 phòng học kiên cố.

- Phòng thực hành: 05 phòng (1 phòng Tin học, 03 phòng Lý, Hóa, Sinh, phòng Anh văn: 01).

- Phòng Thư viện: 01 (120 m²), chung cho giáo viên và học sinh, có 1 máy vi tính nối mạng.

- Nhà đa năng: 01 phòng (400 m²).

- Phòng truyền thống: 01 phòng (40 m²).

- Phòng hành chính gồm 12 phòng: Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng, văn thư, y tế, kế toán, đoàn thanh niên, công đoàn, khảo thí, thiết bị, kho.

- Khu nhà công vụ của giáo viên: gồm 01 dãy nhà với 06 phòng tập thể.

- Cơ sở vật chất bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại.

- Thành tích chính: Đã từng bước khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục Tỉnh, được học sinh và phụ huynh học sinh tin cậy.

1.2. Môi trường bên trong:

1.2.1. Mặt mạnh:

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: 100% cán bộ quản lý đã được học Lý luận chính trị; Bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý giáo dục; bồi dưỡng kiến thức về giáo dục quốc phòng an ninh. Lãnh đạo nhà trường đã có nhiều kinh

nghiệm trong lĩnh vực quản lý cũng như chuyên môn và có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế vào điều kiện nhà trường và địa phương. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Kế hoạch năm, học kỳ, tháng, tuần phù hợp với thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất theo tinh thần đổi mới Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Quan điểm của Lãnh đạo nhà trường là *"Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám nói và dám hy sinh lợi ích cá nhân trên lợi ích tập thể"*

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất nhà trường từng bước được cải thiện song hiện nay các phòng học đã xuống cấp, thiết bị thí nghiệm còn thiếu, máy tính, máy chiếu, máy nghe nhìn, thư viện chưa đạt chuẩn... Do đó chưa đáp ứng tốt cho việc thực hiện các phương pháp dạy học hiện đại và đặc biệt là thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới theo thông tư 32/TT/BGDĐT ngày 26/12/2018.

- Thành tích của nhà trường: Hàng năm nhà trường đều đạt tập thể Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Đối với cán bộ lãnh đạo, giáo viên và nhân viên: Hàng năm đều đạt từ 70% cán bộ đạt lao động tiên tiến, trong đó có 15% tổng số cán bộ, giáo viên nhân viên đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, nhiều giáo viên đạt chiến sỹ thi đua cấp tỉnh và có giáo viên đủ điều kiện đạt danh chiến sỹ thi đua toàn quốc. Hàng năm có từ 02 đến 04 cán bộ, giáo viên được UBND tỉnh tặng Bằng khen, nhiều cá nhân được tặng Giấy khen và giáo viên là đảng viên được Tỉnh ủy tặng Bằng khen, Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen.

- Thành tích về kết quả rèn luyện của học sinh: Số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh ngày càng tăng về số lượng và chất lượng và luôn nằm trong top đầu của tỉnh, học sinh giỏi Olympic 19/5 cấp tỉnh trong các năm gần đây đều đạt tỷ lệ trên 70% và xếp top 5 toàn tỉnh, học sinh giỏi thể dục và thể thao, giáo dục quốc phòng an ninh được nâng lên rõ rệt. Chất lượng giáo dục đại trà và tỷ lệ tốt nghiệp giữ ổn định và hoàn thành các mục tiêu đề ra theo kế hoạch.

1.2.2. Mặt yếu:

- Tổ chức quản lý của Lãnh đạo nhà trường:

+ Công tác quản lý, điều hành trong một số thời điểm còn mang tính hành chính, chưa thật sự linh hoạt để đáp ứng kịp thời yêu cầu đổi mới giáo dục.

+ Việc phân công, phân cấp nhiệm vụ ở một số lĩnh vực đôi lúc chưa thật sự rõ ràng, dẫn đến hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận chưa đồng đều.

+ Năng lực quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, đặc biệt trong quản trị chất lượng và quản trị dữ liệu giáo dục, còn cần tiếp tục được nâng cao.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tuy đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ, việc khai thác dữ liệu phục vụ quản lý và ra quyết định

còn hạn chế.

+ Công tác kiểm tra, giám sát nội bộ ở một số thời điểm chưa được thực hiện thường xuyên, việc đánh giá và rút kinh nghiệm sau kiểm tra đôi khi chưa sâu.

+ Khối lượng công việc quản lý ngày càng lớn trong khi số lượng cán bộ quản lý còn hạn chế (BGH mới chỉ có 01 người), dẫn đến áp lực trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- **Đội ngũ giáo viên:** Trường có tỷ lệ giáo viên nữ khá cao, mặc dù 100% giáo viên đạt chuẩn nhưng vẫn còn một số giáo viên năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm chưa tốt, việc ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ còn hạn chế, chưa tâm huyết với nghề.

- **Đội ngũ nhân viên:** Hiện nhà trường còn thiếu 01 văn thư và một số nhân viên chưa tích cực trong công việc, trách nhiệm chưa cao nên hiệu quả công tác chưa đạt yêu cầu.

- **Chất lượng học sinh:** Do chất lượng đầu vào thấp nên học lực, ý thức học tập, rèn luyện chưa cao, dẫn đến chất lượng đầu ra còn thấp, tỷ lệ học sinh nghỉ học vẫn còn nhiều. Chất lượng giáo dục hai mặt còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- **Cơ sở vật chất:** Hiện số phòng học đầy đủ song thiết bị thí nghiệm thực hành, máy vi tính đã xuống cấp, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới dạy học theo chương trình GDPT 2018.

1.3. Môi trường bên ngoài:

1.3.1. Cơ hội:

- Được sự quan tâm của lãnh đạo sở Giáo dục và Đào tạo; chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể xã hội trên địa bàn đã phối hợp, hỗ trợ và giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

- Nhu cầu giáo dục và nhận thức của người dân ngày càng tăng.

- Sự phát triển của khoa học công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo giúp cho vai trò giáo dục ngày càng được quan tâm.

1.3.2. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập quốc tế và thời đại công nghệ 4.0; trí tuệ nhân tạo AI...

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và đặc biệt là thời đại công nghệ 4.0, trí tuệ nhân tạo IA.

- Đòi hỏi ngày càng cao về khả năng Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, quản lý, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Các trường THPT ở trong tỉnh và khu vực tăng về số lượng, chất lượng giáo dục ngày càng cao điều đó dẫn đến tầm quan trọng của giáo dục trong xã hội.

- Tình trạng xuống cấp về đạo đức bên ngoài xã hội và tư tưởng thực dụng đang có nguy cơ ảnh hưởng, ngăn cản bước tiến của nhà trường.

1.4. Các vấn đề chiến lược:

1.4.1. Danh mục các vấn đề chiến lược:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên bảo đảm đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động dạy học.

- Tăng cường công tác quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành; xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, trách nhiệm, thân thiện và an toàn.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng dạy học.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp cho học sinh, góp phần hình thành nhân cách và năng lực thích ứng với xã hội.

- Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, huy động các nguồn lực để hỗ trợ và phát triển các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường, tạo môi trường giáo dục tích cực, đoàn kết, sáng tạo và khuyến khích sự phát triển toàn diện của học sinh.

1.4.2. Các nguyên nhân của vấn đề:

+ Nguyên nhân khách quan:

- Yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đặt ra nhiều nhiệm vụ mới đối với công tác quản lý, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn, nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế nên việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển.

- Sự phát triển nhanh của khoa học công nghệ và quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đòi hỏi nhà trường phải thường xuyên đổi mới phương thức quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục.

+ Nguyên nhân chủ quan:

- Năng lực quản trị nhà trường theo hướng hiện đại của đội ngũ cán bộ quản lý cần tiếp tục được bồi dưỡng và nâng cao để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Một bộ phận giáo viên còn gặp khó khăn trong việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.
- Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập tuy đã được triển khai nhưng chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả.
- Công tác huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ phát triển giáo dục của nhà trường còn hạn chế.
- Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong một số hoạt động giáo dục đôi lúc chưa thật sự chặt chẽ.

1.5. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết:

- Tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo; Chính quyền địa phương về việc: Cải tạo toàn bộ cơ sở vật chất nhà trường từ phòng học, phòng thí nghiệm thực hành, nhà đa năng, thư viện, nhà vệ sinh, tường rào; Đầu tư mua sắm máy tính phục vụ công tác dạy học; Xây dựng thư viện và phòng y tế đạt chuẩn.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Chú trọng công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống theo tinh thần đổi mới, thân thiện và tích cực nhưng nghiêm túc và kiên quyết.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo theo chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy-học và công tác quản trị nhà trường.
- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.
- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy và chất lượng giáo dục. Xây dựng chuẩn đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên trên tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục & Đào tạo phù hợp với tình hình cụ thể của nhà trường, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá và xếp loại học sinh. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy và thi đua -khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

2.1. Sứ mệnh

Tạo môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm và có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo; đặc biệt là giáo dục kỹ năng sống, đạo đức lối sống cho học sinh hòa nhập với xã hội và thích ứng với nhiệm vụ học tập, lao động hiện nay.

2.2. Tầm nhìn

Là một trong những trường THPT có chất lượng cho học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện, là nơi cán bộ, giáo viên, học sinh luôn cảm thấy tự hào, an toàn và là nơi để gửi gắm niềm tin của cha mẹ học sinh, học sinh.

Là một trường nổi bật trong khả năng kiến tạo hạnh phúc cho từng thành viên và trở thành ngôi trường thực sự hạnh phúc

2.3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- **CHÍNH TRỰC:** là phẩm chất của việc trung thực và có kỷ luật đạo đức mạnh mẽ góp phần quan trọng trong việc hình thành nhân cách học sinh và đạo đức nghề nghiệp của giáo viên.

- **TRÁCH NHIỆM:** là phẩm chất luôn được nhà trường giáo dục cho mỗi thành viên hướng đến trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường, cộng đồng và môi trường sống.

- **YÊU THƯƠNG:** là giá trị sống cao đẹp nhất của mỗi con người, nơi mỗi thành viên trong nhà trường biết yêu thương bản thân, biết lắng nghe, thấu cảm, trân trọng và tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp với những người xung quanh.

- **TRÍ TUỆ:** là một năng lực quan trọng giúp trường đi đầu về chất lượng đại trà và mũi nhọn. Các hoạt động học tập và vui chơi sẽ luôn giúp thầy và trò nhà trường không ngừng trau dồi, rèn luyện để trí tuệ luôn tỏa sáng.

- **HỢP TÁC:** là sẵn sàng chia sẻ, học hỏi và tham gia các hoạt động cùng nhau một cách tích cực, trong đó nhấn mạnh sự kết nối, xây dựng mối quan hệ và gắn kết thành viên trong nhà trường, sự đoàn kết trong hội đồng sự phạm và trong tập thể học sinh nhà trường để đưa nhà trường ngày càng phát triển.

- **THÍCH ỨNG:** là yếu tố cốt lõi giúp phát triển khả năng thích nghi, ứng phó của mỗi cá nhân với sự thay đổi của môi trường, hoàn cảnh để đạt được các mục tiêu giáo dục.

- **SÁNG TẠO:** là tiên phong khai phá ý tưởng mới, tự làm mới chính mình để thực hiện sứ mệnh tiếp nối và phát triển nhà trường.

- **HỘI NHẬP:** là hướng tới đào tạo và phát triển con người có khả năng vượt qua sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ và có thể trở thành công dân toàn cầu.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục trường THPT hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, địa phương và thời đại đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 2 và Chuẩn quốc gia mức độ 1 trong năm 2025-2026 và giữ vững vị thế của đơn vị trong tỉnh Đồng Nai.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Cán bộ quản lý: 100% đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên, hàng năm xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và 100% trên chuẩn.

- Đối với giáo viên: Hàng năm 100% được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 100% được xếp đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp trở lên; có 14 giáo viên có trình độ thạc sỹ (Chiếm tỷ lệ 20%); có 50% giáo viên giỏi cấp tỉnh; hàng năm không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo và vi phạm pháp luật.

- Phần đầu 100% cán bộ quản lý, giáo viên biết sử dụng ngoại ngữ trong công việc và nghiên cứu tài liệu và sử dụng Công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo AI trong dạy học, quản lý.

2.2. Học sinh

- Quy mô nhà trường: Từ năm học 2025-2026 đến hết năm học 2029-2030 và tầm nhìn đến năm 2035: Số lớp ổn định là 28 đến 30 lớp với số học sinh dao động từ 1100 đến 1250 em.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường:

+ Trên 40% học sinh có kết quả học tập khá, tốt.

+ Dưới 02% học sinh có kết quả rèn luyện chưa đạt.

+ Dưới 01% học sinh bị lại lớp.

+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: 10 giải/năm trở lên.

+ Trên 99% học sinh đậu TN THPT, trong đó có trên 70% các em được xét tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng.

+ Hàng năm có học sinh tham gia thi HSG cấp tỉnh và phần đầu có từ 60% trở lên học sinh tham gia đạt giải.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống của học sinh:

+ Chất lượng đạo đức: trên 90% học sinh có kết quả rèn luyện khá, tốt

+ Học sinh có kết quả rèn luyện chưa đạt: Dưới 02%

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện và các phong trào tập thể.

2.3. Cơ sở vật chất

- Thường xuyên cải tạo, sơn sửa phòng học, dãy nhà thí nghiệm thực hành, khu nhà hiệu bộ, nhà đa chức năng, thư viện, tường rào, nhà bảo vệ;

- Mua sắm đầy đủ trang thiết bị thí nghiệm thực hành cho các bộ môn.

- Mua sắm trang thiết bị đầy đủ phục vụ cho công tác dạy học theo hướng phát triển toàn diện.

- Xây dựng nhà trường: “*Xanh - sạch - đẹp và an toàn*” và “*Trường học hạnh phúc*”.

3. Phương châm hành động

"Giáo dục và bồi dưỡng học sinh phát triển một cách toàn diện "

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tổ chức hiệu quả công tác phụ đạo học sinh có học lực còn hạn chế và bồi dưỡng học sinh giỏi. Chương trình được triển khai thường xuyên trong giai đoạn 2025–2030 với nguồn lực chủ yếu từ đội ngũ giáo viên, kinh phí hoạt động chuyên môn và hệ thống thiết bị dạy học của nhà trường. Ban Giám hiệu chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, các tổ chuyên môn và giáo viên trực tiếp tổ chức thực hiện. Kết quả dự kiến là tỉ lệ học sinh lên lớp đạt trên 98%, tỉ lệ tốt nghiệp THPT đạt từ 99% trở lên, chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì và nâng cao.

2. Chương trình phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

- Nhà trường chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do ngành tổ chức; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng và học nâng cao trình độ. Nguồn lực thực hiện gồm kinh phí đào tạo, bồi dưỡng từ ngân sách và các chương trình tập huấn của ngành giáo dục. Ban Giám hiệu phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức triển khai. Mục tiêu đến năm 2030 bảo đảm có từ 20% trở lên giáo viên trên chuẩn theo quy định, có năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

3. Chương trình đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường

- Nhà trường tăng cường sử dụng các phần mềm quản lý, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, xây dựng và khai thác hiệu quả học liệu số phục vụ dạy học. Nguồn lực thực hiện gồm hệ thống máy tính, mạng internet, các phần mềm quản lý và kinh phí đầu tư trang thiết bị. Ban Giám hiệu chỉ đạo chung, tổ Tin học và toàn thể giáo viên phối hợp triển khai. Phân đầu đến năm 2030, việc quản lý hồ sơ được thực hiện theo hướng số hóa, 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

4. Chương trình tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Nhà trường từng bước sửa chữa, nâng cấp phòng học, phòng chức năng, bổ sung thiết bị dạy học và cải tạo cảnh quan môi trường sư phạm theo hướng xanh, sạch, đẹp. Nguồn lực thực hiện từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa giáo dục và sự hỗ trợ của địa phương. Ban Giám hiệu phối hợp với tổ Văn phòng và Ban



đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện. Dự kiến đến năm 2028, cơ sở vật chất của nhà trường cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục.

5. Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và hướng nghiệp cho học sinh.

Nhà trường tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học đường và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nguồn lực thực hiện bao gồm đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên và kinh phí hoạt động giáo dục của nhà trường. Ban Giám hiệu, Đoàn trường và giáo viên chủ nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện. Qua đó góp phần nâng cao ý thức kỷ luật, trách nhiệm và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

6. Chương trình tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

Nhà trường đẩy mạnh sự phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc quản lý và giáo dục học sinh; huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ các hoạt động giáo dục. Nguồn lực thực hiện bao gồm sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh, các tổ chức xã hội và nguồn lực của địa phương. Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường phối hợp thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

7. Chương trình xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường

Nhà trường chú trọng xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm; phát động các phong trào thi đua trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo. Nguồn lực thực hiện chủ yếu từ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và các nguồn lực nội bộ của nhà trường. Chi bộ Đảng, Ban Giám hiệu, Công đoàn và Đoàn Thanh niên phối hợp triển khai nhằm xây dựng môi trường giáo dục tích cực, đoàn kết và phát triển bền vững.

8. Chương trình huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Xây dựng nhà trường văn hoá và đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, các mạnh thường quân tham gia vào việc đầu tư phát triển Nhà trường.

- Nguồn lực tài chính:

+ Ngân sách Nhà nước cấp theo quy định.

+ Ngoài ngân sách *"Từ xã hội, cha mẹ học sinh, các nhà Mạnh thường quân, các tổ chức, cá nhân ..."*

+ Nguồn lực vật chất:

Khuôn viên Nhà trường, phòng học, khu nội trú giáo viên, khu thí nghiệm thực hành, phòng làm việc và các công trình phụ trợ.

Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy học.

Người phụ trách: Lãnh đạo nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và Ban chấp hành đoàn trường.

9. Chương trình xây dựng thương hiệu

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và Cha mẹ học sinh. Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

Xây dựng trường học *“Xanh-sạch-đẹp-an toàn”*; *“Xây dựng trường học hạnh phúc”* và *“Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*.

PHẦN III

TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ <https://thpt-locthai-binhphuoc.edu.vn/>

Triển khai thông tin kế hoạch chiến lược trên nhiều kênh mạng xã hội, bảng tin để quản bá thương hiệu, thông tin về xứ mệnh, tầm nhìn của nhà trường từ đó có kế hoạch xây dựng và phát triển.

2. Tổ chức thực hiện

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược.

Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn bám sát với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, của ngành giáo dục trong tình hình mới.

Lên kế hoạch phối hợp giữa nhà trường, Đoàn thanh niên và Ban đại diện cha mẹ học sinh để cùng nhau thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu đặt ra.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược 2025-2030 và tầm nhìn 2035

3.1. Giai đoạn I (từ năm 2025 đến năm 2027)

Đây là giai đoạn bản lề sau khi sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp (xã và tỉnh) nên nhà trường phải tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống hồ sơ, sổ sách và đổi mới công tác quản lý một cách phù hợp nhất.

Tập trung hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học; đẩy mạnh phát triển chất lượng giáo dục hai mặt của nhà trường; chú trọng tu sửa cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng đội ngũ để đáp ứng việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và chào mừng Đại hội đảng toàn quốc lần thứ XIV vào tháng 06/2025.

Là giai đoạn lên kế hoạch nhằm nâng cao chất lượng, tham mưu các cấp nhằm cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tự kiểm tra đánh giá các tiêu chí theo quy định trường chuẩn và đánh giá ngoài.

3.2. Giai đoạn II (từ năm 2027 đến năm 2030)

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục học sinh theo hướng phát triển; Tăng cường công tác bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ theo hướng hội nhập và ứng dụng công nghệ 4.0, trí tuệ nhân tạo IA, chuyển đổi số, cải cách hành chính, tăng cường công tác quản trị nhà trường.

Tiếp tục kiểm tra và rà soát lại các hạng mục cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của trường đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Rà soát hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá để đăng kí đánh giá ngoài về Kiểm định chất lượng cấp độ 2 và kiểm tra lại trường đạt chuẩn Quốc Gia giai đoạn 2.

3.3. Giai đoạn III (tầm nhìn đến 2035)

Tiếp tục duy trì chất lượng, thương hiệu, niềm tin đối với cha mẹ học sinh và cơ sở vật chất để trường THPT Lộc Thái đạt Kiểm định chất lượng mức độ 2 và Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai việc thực hiện kế hoạch chiến lược tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu theo quy định đưa trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với tổ chức Đoàn Thanh niên

Lên kế hoạch phối hợp với Nhà trường, Ban chỉ đạo để triển khai, có các phương thức tuyên truyền, vận động các thành viên của tổ chức mình phụ trách thực hiện tốt và hoàn thành mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường đề ra.

7. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch một cách có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

Căn cứ kế hoạch chiến lược và kế hoạch giáo dục hàng năm của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của từng bộ phận, từng cá nhân theo từng năm học và theo lộ trình của chiến lược. Mỗi cá nhân, bộ phận được phân công báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, từng năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch đề ra một cách có hiệu quả.

PHẦN IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.

1. Bản chiến lược là căn cứ pháp lý để tất cả các bộ phận các đoàn thể, tổ chuyên môn, các cá nhân xây dựng kế hoạch hàng năm; Đồng thời đây cũng là cơ sở để đánh giá xếp loại công chức, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, là cơ sở để cán bộ, giáo viên, nhân viên đối chiếu với toàn bộ các công việc của mình từ đó mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên rút ra những kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

2. Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học dựa trên chiến lược này, khi có sự điều chỉnh cần thông qua ban chỉ đạo thực hiện chiến lược và phổ biến công khai trong Hội đồng sư phạm.

3. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên, các bộ phận, các đoàn thể, các tổ chuyên môn đều phải có bản tự đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển giáo dục, đề ra giải pháp cho những năm sau.

PHẦN V: KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng định hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy của xã hội.

3. Trong thời kỳ hội nhập, và thời đại công nghệ 4.0, trí tuệ nhân tạo AI, chuyển đổi số có nhiều sự thay đổi kinh tế xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững và phát triển.
